

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy chế kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, C1**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÁI XE

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-CĐĐL ngày 14/03/2023 của UBND Tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-CĐĐL ngày 18/09/2023 của Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đào tạo Lái xe trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTĐTLX ngày 20/09/2023 của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc Quy chế Tổ chức, hoạt động của Trung tâm Đào tạo Lái xe trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây Dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về kiểm tra, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 04 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-TTĐTLX ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc ban hành chương trình đào tạo lái xe các hạng A1, A, B, C1 của Trung tâm Đào tạo Lái xe – Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, C1 của Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Nghiệp vụ, Phòng Tổ chức – Tài vụ, viên chức, giáo viên giảng dạy thuộc Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Các Phòng thuộc TTĐTLX (thực hiện);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCTV, PNV.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Văn Hải

QUY CHẾ

**Kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1,
ô tô hạng B, C1**

*(Ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-TTĐTLX ngày 30 tháng 07 năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lái xe)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, hình thức, quy trình kiểm tra kết thúc môn học; Kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, C1, B lên C1 cách tính điểm tổng kết môn học, khóa đào tạo. Xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô, ô tô hạng B, C1 tại Trung tâm Đào tạo Lái xe trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với học viên theo học lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, hạng C1, B lên C1 tại Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

CHƯƠNG II

QUY TRÌNH KIỂM TRA, XÉT CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO LÁI XE

Điều 3. Kiểm tra kết thúc môn học

1. Thẻ lệ kiểm tra kết thúc môn học

a. Điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học

Người học lái xe được dự kiểm tra kết thúc môn học khi có đủ điều kiện sau:

- Người học lái xe được kiểm tra để xét hoàn thành khóa đào tạo khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết; tham dự đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; tham dự đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;

- Trường hợp người học bị ốm trong quá trình học hoặc trong kỳ kiểm tra kết thúc môn học, phải có đơn xin phép. Nhưng phải đảm bảo tham dự lớp học đủ thời gian theo quy định.

b. Quy trình, hình thức, thời gian, nội dung kiểm tra

Quy trình kiểm tra và đánh giá kết quả hoàn thành khóa đào tạo: nội dung đào tạo lý thuyết, thực hành lái xe với bài liên hoàn và lái xe trên đường theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; nội dung đào tạo mô phỏng các tình huống

giao thông theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 04 năm 2026 của Bộ Xây dựng (Thông tư số 17/2026/TT-BXD) với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số; nội dung đào tạo bài tiến lùi chữ chi theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số;

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô phỏng các tình huống giao thông, theo hình thức trắc nghiệm trên giấy hoặc trên phần mềm máy tính (đối với lý thuyết) hoặc vận đáp. Thực hành kỹ năng trên xe ô tô đối với môn học thực hành.

- Thời gian kiểm tra, điểm đánh giá kết quả học tập nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành của học viên được tổ chức kiểm tra và đánh giá tương ứng theo quy trình, hình thức, nội dung và trình tự sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành.

- Nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi kiểm tra lý thuyết, các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá tương ứng theo hình thức, nội dung và trình tự sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành.

c. Cách chấm và tính điểm kiểm tra

Thực hiện kiểm tra bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp kết hợp với thiết bị chấm điểm tự động.

Đối với người học không đủ điều kiện dự kiểm tra hoặc vắng mặt buổi kiểm tra không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 cho lần kiểm tra đó. Trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính điểm kiểm tra.

d. Kết quả kiểm tra kết thúc môn học và kiểm tra lại

- Người học đủ điều kiện dự kiểm tra sau mỗi lần học, được dự kiểm tra kết thúc môn học nhưng không quá 02 lần kiểm tra. Cụ thể:

- + Học viên được dự kiểm tra kết thúc môn học lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu thì phải dự kiểm tra thêm một lần 2.

- + Học viên vắng mặt không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự kiểm tra đó nhưng điểm số là 0, trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính số lần dự kiểm tra và được bố trí dự kiểm tra.

- Học và kiểm tra lại:

Học viên phải học và kiểm tra lại môn học chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Không đủ điều kiện dự kiểm tra lần đầu.

- + Đã hết số lần (02 lần) dự kiểm tra kết thúc môn học, nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu.

- Học viên thuộc diện phải học và kiểm tra lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học lần học trước và phải bảo đảm các điều kiện dự kiểm tra được quy định nêu trên mới được dự kiểm tra kết thúc môn học.

2. Cách thức tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

- a. Phòng Nghiệp vụ, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có trách nhiệm phổ biến quy chế kiểm tra đối với học viên tham dự kỳ kiểm tra. Thông báo cho học viên lịch kiểm tra.

b. Danh sách học viên đủ điều kiện dự kiểm tra, không đủ điều kiện dự kiểm tra phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra môn học.

Điều 4. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo

1. Giám đốc có trách nhiệm quy định việc kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe. Quy định thể lệ kiểm tra (thời gian, hình thức kiểm tra, thang điểm và cách tính điểm kiểm tra...). Thành lập Hội đồng kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe, chỉ đạo, tổ chức kỳ kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe công khai, công bằng, đảm bảo chất lượng, đánh giá đúng kết quả học tập và rèn luyện của người học.

2. Điều kiện để người học được dự kiểm tra kết thúc khóa đào tạo

a. Hoàn thành khóa đào tạo

- Hồ sơ, sức khỏe hợp lệ.
- Đủ điểm các môn học lý thuyết và thực hành theo quy định.
- Đóng đủ học phí theo quy định.
- Không trong thời gian đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm tổ chức kiểm tra kết thúc khóa đào tạo.

b. Được Hội đồng kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe xét đủ điều kiện dự kiểm tra.

3. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

3.1 Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A

Thực hiện theo điểm b, mục 4, Điều 5 Thông tư 14/2025/BXD, cụ thể: người học lái xe tham dự đầy đủ thời gian học trong chương trình đào tạo được xét hoàn thành khóa đào tạo.

3.2 Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe các hạng B, C1, nâng hạng B lên C1

Thực hiện theo mục 4, Điều 6 và mục 4, điều 7 Thông tư 14/2025/BXD, cụ thể:

Kiểm tra nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành tại cơ sở đào tạo lái xe, để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:

a. Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết theo bộ câu hỏi kiểm tra lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ Công an ban hành;

b. Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo thực hành lái xe gồm các bài liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;

c. Người học lái xe được kiểm tra kết thúc nội dung đào tạo khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;

d. Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành của học viên: đối với nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi kiểm tra lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá theo quy trình kiểm tra lái xe do Bộ Công an ban hành; đối với bài kiểm tra tiến lùi hình chữ chi theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10) do cơ sở đào tạo xây dựng, có tính đến hàng thập phân 1 con số;

e. Xét hoàn thành khóa đào tạo: người học lái xe có điểm kiểm tra nội dung đào

tạo lý thuyết, nội dung đào tạo thực hành lái xe với bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; nội dung đào tạo mô phỏng các tình huống giao thông, đào tạo thực hành lái xe với bài tiến lùi chữ chi đạt từ 5,0 trở lên.

3.3 Quy trình Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe các hạng B, C1

3.3.1 Đối với các lớp đào tạo lái xe các hạng được đào tạo và được tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe trước ngày 01/03/2027

Thực hiện theo Quy chế số 44/QĐ-TTĐTLX ngày 05 tháng 02 năm 2026 Quy chế kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, C1 của Trung tâm đào tạo lái xe đã ban hành, cụ thể:

Quy trình Kiểm tra thực hiện tương ứng với Quy trình kiểm tra lái xe các hạng B, C1 được quy định tại *Phụ lục IV* Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an. Cụ thể:

a. Kiểm tra Lý thuyết

- Đề kiểm tra lý thuyết có số lượng câu hỏi và thời gian làm bài như sau:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Số câu hỏi trắc nghiệm	30	35
Thời gian làm bài (phút)	20	22

- Mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề kiểm tra có 01 câu hỏi nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt; mỗi câu có từ 02 đến 04 ý trả lời, Học viên đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài thi thì không đạt nội dung kiểm tra Lý thuyết.

- Khi hoàn thành bài kiểm tra hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại mục a. khoản này, tất cả các câu trả lời của Học viên (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

- Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Thang điểm	30	35
Điểm đạt tối thiểu	27	32

- Quy đổi điểm kiểm tra lý thuyết:

TT	Số câu trả lời đúng		Điểm
	B	C1	
1.	30	35	10
2.	29	34	9
3.	28	33	8
4.	27	32	7
5.	Từ 27 đến 30	Từ 32 đến 35	Đạt
6.	Dưới 27	Dưới 32	Không đạt

b. Kiểm tra Mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính

- Thời gian làm bài kiểm tra: không quá 10 phút.

- Đề thi được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

- Số điểm đạt được của học viên tương ứng với thời điểm học viên nhận biết và xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phần mềm kiểm tra mô phỏng. Điểm tối đa khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính đúng thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông; điểm tối thiểu khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính trước khi xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông hoặc không tương tác hoặc tương tác từ thời điểm xảy ra tình huống mất an toàn giao thông.

- Các tình huống mô phỏng được chạy liên tiếp tự động, Học viên không được lựa chọn lại đáp án cho các câu hỏi đã trả lời hoặc chưa trả lời. Khi hoàn thành bài kiểm tra mô phỏng hoặc hết thời gian của câu hỏi cuối cùng, toàn bộ các câu trả lời của Học viên (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm, in ra và lưu trữ tại máy chủ.

- Kiểm tra lái xe bằng phần mềm mô phỏng ô tô hạng B, C1 thực hiện bài kiểm tra gồm 10 câu hỏi/05 phút, số điểm từ 35/50 là đạt.

- Công nhận kết quả, quy đổi điểm kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính:

TT	Điểm đạt được (thang điểm 50)	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
1	49 đến 50	10
2	44 đến 48	9
3	41 đến 43	8
4	38 đến 40	7
5	35 đến 37	6
6	34 trở xuống	Không đạt

c. Kiểm tra Thực hành

Bài kiểm tra thực hành bao gồm: với các bài kiểm tra thực hành lái xe trong hình, và lái xe trên đường, bài tiến lùi hình chữ chi.

- Kiểm tra thực hành lái xe trong hình

Yêu cầu đối với các bài kiểm tra lái xe trong hình Thực hiện theo quy định tại *Phụ lục IV* Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Thang điểm	100	100
Điểm đạt tối thiểu	80	80

Điểm của các bài kiểm tra thực hành lái xe được quy đổi theo thang điểm 10.

Cách quy đổi như sau:

Đối với bài kiểm tra có thang điểm 100:

TT	Điểm đạt được (thang điểm 100)	Điểm quy đổi (thang điểm 10)	Kết quả
1	100	10	Đạt
2	95	9	Đạt
3	90	8	Đạt
4	85	7	Đạt
5	80	6	Đạt
6	Dưới 80	Không đạt	Không đạt

- Học viên ký xác nhận vào biên bản kiểm tra thực hành lái xe trong hình
- Giám khảo ký xác nhận vào biên bản kiểm tra thực hành lái xe trong hình và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trong hình.
- Các điểm lẻ theo thang điểm 100, mỗi điểm được tính bằng 0,2 điểm theo thang điểm 10 (ví dụ: 81 điểm được quy đổi thành 6,2 điểm; 82 điểm được quy đổi thành 6,4 điểm...).

- Kiểm tra thực hành lái xe trên đường giao thông

Thực hiện theo quy định tại *Phụ lục IV* Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Kiểm tra bài tiến lùi chữ chi

Bài kiểm tra tiến lùi chữ chi đạt từ 5,0 trở lên.

4. Công nhận kết quả kiểm tra xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe

a. Người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên.

b. Học viên chưa đạt kỳ kiểm tra xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe được đăng ký kiểm tra lại trong kỳ kiểm tra tiếp theo. Chỉ đăng ký kiểm tra lại những nội dung chưa đạt yêu cầu.

c. Học viên đạt nội dung kiểm tra lý thuyết, phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông, chữ chi, thực hành lái xe trong hình được bảo lưu kết quả nội dung kiểm tra đạt trong thời gian 01 năm, kể từ ngày có nội dung kiểm tra đạt tại kỳ kiểm tra gần nhất.

d. Học viên nếu muốn dự kiểm tra phải đáp ứng điều kiện về độ tuổi, giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng theo quy định và phải có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của Hội đồng kiểm tra kỳ trước. Đóng lệ phí kiểm tra lại theo quy định.

e. Học viên mang điện thoại hoặc kiểm thiết bị truyền tin trong phòng kiểm tra lý thuyết, trên xe kiểm tra hoặc có các hành vi gian dối khác làm sai lệch kết quả kiểm tra sẽ bị đình chỉ làm bài, hủy bỏ kết quả kiểm tra kết thúc khóa đào tạo.

5. Nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe

- a. Hội đồng kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe do Giám đốc Trung tâm thành lập.
- b. Thông qua danh sách học viên được dự kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo và thông báo công khai trước kỳ kiểm tra.
- c. Xây dựng đề, đáp án và quy trình chấm bài kiểm tra.
- d. Tổ chức kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy kiểm tra và công nhận hoàn thành hoàn thành khóa đào tạo.
- e. Tổ chức chấm bài kiểm tra.

3.3.2 Đối với các lớp đào tạo lái xe các hạng được đào tạo và được tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe từ ngày 01/03/2027

Quy trình Kiểm tra thực hiện tương ứng với hình thức, nội dung, trình tự sát hạch lái xe tại **Phụ lục III** Ban hành kèm theo Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an. Cụ thể:

a. Kiểm tra Lý thuyết

Đề kiểm tra lý thuyết có số lượng câu hỏi và thời gian làm bài như sau:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Số câu hỏi trắc nghiệm	50	60
Thời gian làm bài (phút)	33	40

- Mỗi câu hỏi được tính 01 điểm.
- Khi hoàn thành bài kiểm tra hoặc hết thời gian làm bài theo quy định, tất cả các câu trả lời của học viên (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.
- Điểm đạt yêu cầu, theo bảng sau:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Thang điểm	50	60
Điểm đạt tối thiểu	45	54

- Công nhận kết quả:

TT	Số câu trả lời đúng		Kết quả
	B	C1	
1.	Từ 45 đến 50	Từ 54 đến 60	Đạt
2.	Dưới 45	Dưới 54	Không đạt

b. Kiểm tra Mô phỏng các tình huống giao thông

Thực hiện theo quy định tại **Phụ lục I** ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, cụ thể:

- Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao

thông; mỗi câu hỏi trong đề sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 1 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

- Số điểm đạt được của học viên tương ứng với nội dung đạt được khi trả lời tình huống:

- + Nhận biết tên tình huống: 0,25 điểm;
- + Trả lời được dấu hiệu nhận biết gián tiếp: 0,25 điểm;
- + Trả lời được dấu hiệu nhận biết trực tiếp: 0,25 điểm;
- + Trả lời được phương án xử lý: 0,25 điểm.

Hội đồng kiểm tra cuối khóa quyết định lựa chọn 1 trong 4 hình thức kiểm tra sau:

Hình thức 1: Kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm thực hiện trên máy tính:

- Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 1 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

- Số điểm đạt được của học viên tương ứng với nội dung đạt được khi trả lời tình huống:

- + Nhận biết tên tình huống: 0,25 điểm;
- + Trả lời được dấu hiệu nhận biết gián tiếp: 0,25 điểm;
- + Trả lời được dấu hiệu nhận biết trực tiếp: 0,25 điểm;
- + Trả lời được phương án xử lý: 0,25 điểm.

- Thang điểm đánh giá:

- + Tổng điểm ≥ 5 là Đạt;
- + Tổng điểm < 5 là Không đạt.

Hình thức 2:

- Sử dụng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

Công nhận kết quả, quy đổi điểm kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính:

TT	Điểm đạt được (thang điểm 50)	Điểm quy đổi (thang điểm 10)	Kết quả
1	49 đến 50	10	Đạt
2	44 đến 48	9	Đạt
3	41 đến 43	8	Đạt
4	38 đến 40	7	Đạt

5	36 đến 37	6	Đạt
6	35 đến 36	5	Đạt
7	34 trở xuống	Không đạt	Không đạt

- Hoặc sử dụng Phần mềm **Kiểm tra Mô phỏng các tình huống giao thông** đáp ứng quy định tại **Phụ lục I** ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Hình thức 3: Kiểm tra vấn đáp dựa trên 120 tình huống tại mục 2 Phụ lục I Thông tư 17/2026/TT-BXD Mô phỏng các tình huống giao thông.

Hình thức 4: Xem trực tiếp 10/120 tình huống mô phỏng giao thông và học viên đánh dấu trên giấy.

c. **Kiểm tra Thực hành**

Bài kiểm tra thực hành bao gồm: bài tiến lùi hình chữ chi, các bài kiểm tra thực hành lái xe trong hình và thực hành lái xe trên đường.

- **Kiểm tra bài tiến lùi hình chữ chi**

Thực hiện theo quy định tại **Phụ lục II** ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, cụ thể:

Nội dung kiểm tra:

Học viên thực hiện theo trình tự sau:

- + Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến qua hình chữ chi cho đến khi bánh xe sau của xe qua vạch kết thúc của hình chữ chi tối thiểu 01m thì dừng lại;
- + Lùi xe theo hướng ngược lại cho đến khi bánh xe trước của xe qua vạch bắt đầu của hình chữ chi.

Yêu cầu đạt được của học viên

- + Đi đúng trình tự;
- + Bánh xe không được đè lên vạch giới hạn hình chữ chi;
- + Xe không được chết máy trong quá trình kiểm tra;
- + Thời gian hoàn thành bài kiểm tra không quá 10 phút;
- + Tốc độ xe chạy không quá 20 km/h.

Các lỗi bị trừ điểm hoặc bị đình chỉ kiểm tra

- Các lỗi bị trừ điểm gồm:

- + Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình chữ chi, mỗi lần bị trừ 1 điểm;
- + Thời gian thực hiện bài kiểm tra quá 1 phút, cứ quá 01 phút bị trừ 0,5 điểm;
- + Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 1 điểm.

- Các lỗi bị đình chỉ kiểm tra gồm:

- + Đi không đúng trình tự bài kiểm tra;

- + Bánh xe đi ra ngoài vạch giới hạn hình chữ chi;
- + Gây tai nạn;
- + Không hoàn thành bài kiểm tra.

Giám khảo ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận và học viên ký xác nhận vào phần kết quả biên bản chấm thi thực hành lái xe trong hình chữ chi.

- Kiểm tra thực hành lái xe trong hình

Các bài kiểm tra lái xe trong hình Thực hiện theo tương tự theo quy định tại **Phụ lục III** ban hành kèm theo Thông tư số 108/2025/TT-BCA ngày 29 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Thang điểm	100	100
Điểm đạt tối thiểu	80	80

- Điểm đạt yêu cầu, theo bảng sau:

TT	Số điểm đạt được của bài kiểm tra		Kết quả
	B	C1	
1.	Từ 80 đến 100	Từ 80 đến 100	Đạt
2.	Dưới 80	Dưới 80	Không đạt

Giám khảo ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận và học viên ký xác nhận vào phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trong hình trong biên bản chấm thi kỹ năng thực hành trong hình.

- Kiểm tra lái xe trên đường giao thông

Kiểm tra thực hành lái xe trên đường giao thông thực hiện tương tự theo quy định tại **Phụ lục III** ban hành kèm theo Thông tư số 108/2025/TT-BCA ngày 29 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Công nhận kết quả:

- + Thang điểm: 100 điểm.
- + Điểm đạt: từ 80 điểm trở lên.

Điểm đạt yêu cầu, theo bảng sau:

TT	Số điểm đạt được của bài kiểm tra		Kết quả
	B	C1	
1.	Từ 80 đến 100	Từ 80 đến 100	Đạt
2.	Dưới 80	Dưới 80	Không đạt

- Giám khảo ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận và học viên ký xác nhận vào phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trên đường giao thông trong biên bản chấm thi kỹ năng thực hành lái xe trên đường.

3.3.3 Các biểu mẫu, biên bản chấm thi liên quan Quy trình Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe các hạng B, C1

a. Nội dung Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe các hạng B, C1 thực hiện trên Phần mềm tương tự quy trình sát hạch của Bộ Công an hoặc quy trình nội dung quy định đào tạo của Bộ Xây dựng

Biểu mẫu được thực hiện theo Phần mềm sử dụng tương ứng.

b. Nội dung Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe các hạng B, C1 **thực hiện chấm trực tiếp không sử dụng phần mềm**

Biểu mẫu, biên bản được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 5. Kiểm tra lại lần 2

Học viên nếu kiểm tra các nội dung Lý thuyết, Mô phỏng các tình huống giao thông, Tiến lùi hình chữ chi, Thực hành trong hình, Thực hành lái xe trên đường nếu không đạt ở lần 1 thì được kiểm tra lại lần 02 ngay sau khi kiểm tra lần 1 không đạt, và chỉ được kiểm tra lại lần 2 một lần duy nhất. Học viên kiểm tra lại lần 2 không đạt, sẽ được tổ chức kiểm tra vào kỳ kiểm tra kế tiếp.

Học viên kiểm tra lại đóng lệ phí kiểm tra lại theo mức thu lệ phí kiểm tra lại tại quy định hiện hành về mức thu thi kiểm tra lại hiện hành của Trung tâm.

Điều 6. Hội đồng xét hoàn thành khóa đào tạo

1. Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe do Giám đốc Trung tâm thành lập. Hội đồng có 03 (ba) hoặc 05 (năm) thành viên, do Giám đốc Trung tâm làm chủ tịch, trưởng bộ phận hoặc cán bộ phụ trách đào tạo làm thư ký, trưởng các đơn vị hoặc cán bộ phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Trung tâm và giáo viên chủ nhiệm lớp làm thành viên.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng xét hoàn thành khóa đào tạo lái xe

- a. Thông qua danh sách người học đủ điều kiện xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe, người học chưa đủ điều kiện hoàn thành khóa đào tạo lái xe.
- b. Hội đồng hoàn thành việc xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo và có văn bản đề nghị Giám đốc Trung tâm việc công nhận cấp giấy xác nhận đối với người học.

Điều 7. Xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

Thực hiện theo điểm đ, mục 4 Điều 6, điểm đ, mục 4 Điều 7 Thông tư 14/2025/BXD và Thông tư số 17/2026/TT.

Điều kiện được xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

1. Người học lái xe có điểm kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; bài kiểm tra tiến lùi chữ chi đạt từ 5,0 trở lên.

2. Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận hoàn thành hoàn thành khóa đào tạo.

3. Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan

có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được Giám đốc tổ chức xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo.

4. Cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

Thực hiện theo điểm e mục 1, Điều 30 Thông tư 14/2025/BXD

- a. Sau khi có văn bản đề nghị công nhận hoàn thành khóa đào tạo đối với người học của Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo, Giám đốc Trung tâm xem xét ra quyết định công nhận hoàn thành khóa đào tạo và công bố công khai tới người học và trong cơ sở đào tạo.
- b. Cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo cho người đạt yêu cầu theo mẫu quy định tại Phụ lục XIX ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- c. Trung tâm Đào tạo Lái xe có trách nhiệm báo cáo Trường Cao đẳng Đà Lạt, cơ quan quản lý cấp trên liên quan về kết quả công nhận hoàn thành khóa đào tạo theo quy định.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản thi hành

Quy chế này được áp dụng trong công tác kiểm tra, xét cấp hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô các hạng B, hạng C1, B lên C1 tại Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quy chế, quy định ban hành trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế về nhiệm vụ và công tác quản lý mà Quy chế này sẽ kịp thời được sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý cho phù hợp.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Ban Giám đốc, Trưởng Phòng Nghiệp vụ, Trưởng Phòng TC-TV, Hội đồng kiểm tra, Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo của Trung tâm, Tổ giáo viên, giáo viên, nhân viên, người lao động, học viên học lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, hạng C1 thuộc Trung Tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

Phục Lục Các biểu mẫu, biên bản liên quan Quy trình Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe các hạng B, C1
(Kèm theo Quyết định số 234/QĐ-TTĐTLX ngày 30 tháng 07 năm 2026 của Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt)

CÁC BIỂU MẪU BIÊN BẢN
LIÊN QUAN ĐẾN QUY TRÌNH KIỂM TRA HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO LÁI XE CÁC HẠNG B, C1

Mẫu số 01	Biên bản chấm thi kỹ năng thực hành lái xe trong hình
Mẫu số 02	Biên bản chấm kỹ năng thực hành trong hình chữ chi
Mẫu số 03	Biên bản chấm kỹ năng thực hành lái xe trên đường

**BIÊN BẢN CHẤM THI KỸ NĂNG THỰC HÀNH
LÁI XE TRONG HÌNH**

Họ và tên thí sinh:	Số điểm đạt:.....
Ngày tháng năm sinh:	
Lớp: SBD: Hạng xe:	
Giáo viên chấm thi:	

Ghi chú - Tổng điểm đạt tối đa là 100 điểm

- Thí sinh có tổng điểm từ ≥ 80 điểm là : Đạt yêu cầu

Kết luận: Đạt ☐

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2026
Không đạt ☐

Thí sinh ký ghi rõ họ tên

Giáo viên chấm thi ký tên

**BIÊN BẢN CHẤM KỸ NĂNG THỰC HÀNH
LÁI XE TRONG HÌNH CHỮ CHI**

Họ và tên thí sinh:	Số điểm đạt:.....
Ngày tháng năm sinh:	
Lớp: SBD: Hạng xe:	
Giáo viên chấm thi:	

TT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm bị trừ /1 lần	Số lần mắc lỗi	Tổng điểm trừ
1.	Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình chữ chi	1		
2.	Mỗi lần để xe chết máy	1		
3.	Thời gian thực hiện bài kiểm tra cứ quá 01 phút	0,5		
4.	Đi không đúng trình tự bài kiểm tra	Đình chỉ		
5.	Bánh xe đi ra ngoài vạch giới hạn hình chữ chi	Đình chỉ		
6.	Gây tai nạn	Đình chỉ		
7.	Không hoàn thành bài kiểm tra	Đình chỉ		
Cộng:				

Ghi chú

- Tổng điểm đạt tối đa là: 10 điểm
- Thí sinh có tổng điểm ≥ 5 điểm : Là Đạt yêu cầu

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2026

Kết luận: Đạt ☐

Không đạt ☐

Thí sinh ký ghi rõ họ tên

Giáo viên chấm thi ký tên

**BIÊN BẢN CHẤM KỸ NĂNG THỰC HÀNH
LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG**

Họ và tên thí sinh: Ngày tháng năm sinh: Lớp: SBD: Hạng xe: Giáo viên chấm thi:	Số điểm đạt:.....
--	-------------------

TT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm bị trừ / lần	Số lần mắc lỗi	Tổng điểm trừ
1	Không thắt dây an toàn	5		
2	Không bật đèn xi nhan trái khi xuất phát	5		
3	Không nhả hết phanh tay khi khởi hành	5		
4	Trong 15m không tăng từ số 1 lên số 3	5		
5	Quá 30s không khởi hành xe qua vạch xuất phát	TRƯỢT		
6	Không tăng/giảm được số và tốc độ (trong 100m)	5		
7	Khi tăng/giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường	TRƯỢT		
8	Không bật đèn xi nhan phải	5		
9	Dừng xe không về số 0 (hoặc P với xe tự động)	5		
10	Dừng xe không kéo phanh tay	5		
	LỖI CHUNG (THƯỜNG GẶP)			
11	Vì phạm quy tắc giao thông đường bộ(mỗi lần)	10		
12	Xe bị chết máy (mỗi lần)	5		
13	Xe bị rung giật mạnh (mỗi lần)	5		
14	Tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút(mỗi lần)	5		
15	Đi số 3 trở lên khi tốc độ < 20km/h (cứ 3 giây)	2		
16	Gây tai nạn / Không tuân lệnh giám khảo	TRƯỢT		
Cộng				

Ghi chú - Tổng điểm đạt tối đa là 100 điểm

- Thí sinh có tổng điểm từ >=80 điểm là : Đạt yêu cầu

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2026

Kết luận: Đạt ☐

Không đạt ☐

Thí sinh ký ghi rõ họ tên

Giáo viên chấm thi ký tên